

Số: 30/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2019

THÔNG TƯ

Hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này hướng dẫn chi tiết hoạt động đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ (gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc), trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là công cụ nợ).

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. **Công cụ nợ tương đương có thể thay thế** là công cụ nợ niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và được sử dụng để thanh toán thay cho công cụ nợ gốc trong giao dịch công cụ nợ trong trường hợp không có đủ công cụ nợ gốc để thanh toán.

2. **Giá thực hiện** là giá tính trên một trái phiếu dùng để xác định số tiền phải thanh toán trong các giao dịch công cụ nợ.

3. **Giá yết** là giá công cụ nợ được các thành viên giao dịch yết trên hệ thống. Giá yết được hiểu là giá không gộp lãi danh nghĩa (nếu có).

4. **Hệ thống giao dịch công cụ nợ** (sau đây gọi tắt là hệ thống giao dịch) là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động giao dịch công cụ nợ tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hệ thống giao dịch cho phép nhận, chuyển, sửa, ghi nhận, theo dõi, kết xuất dữ liệu phục vụ việc thực hiện giao dịch công cụ nợ.

5. **Ngân hàng thanh toán giao dịch công cụ nợ** là Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chức năng thanh toán tiền cho các giao dịch công cụ nợ trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

6. **Ngân hàng thành viên thanh toán** là ngân hàng thương mại có tài khoản tiền gửi thanh toán tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và là thành viên trực tiếp của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, thực hiện chức năng thanh toán tiền giao dịch công cụ nợ cho các tổ chức thanh toán tiền gián tiếp và (hoặc) cho chính mình.

7. **Thanh toán theo từng giao dịch** là phương thức thanh toán tiền, công cụ nợ trong đó việc chuyển giao tiền, công cụ nợ giữa các bên tham gia giao dịch qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam được thực hiện trên cơ sở từng giao dịch ngay khi bên mua chuyển tiền và bên bán chuyển công cụ nợ.

8. **Tổ chức mở tài khoản trực tiếp** là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán trực tiếp tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và sử dụng các dịch vụ lưu ký, thanh toán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam trên

cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

9. **Tổ chức thanh toán tiền gián tiếp** là tổ chức không phải là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải mở tài khoản tại một ngân hàng thành viên thanh toán để thực hiện thanh toán tiền giao dịch công cụ nợ của mình và khách hàng của mình; bao gồm: công ty chứng khoán là thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp không phải là ngân hàng thương mại và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

10. **Tổ chức thanh toán tiền trực tiếp** là tổ chức thực hiện thanh toán tiền giao dịch công cụ nợ trực tiếp tại hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương II

ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT

Điều 3. Đăng ký, lưu ký công cụ nợ

1. Trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc phát hành theo phương thức phát hành riêng lẻ đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước.

2. Tín phiếu kho bạc phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kho bạc Nhà nước.

3. Tín phiếu Kho bạc phát hành theo phương thức đấu thầu, trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của chủ thể phát hành. Việc đăng ký, lưu ký được thực hiện như sau:

a) Căn cứ vào văn bản thông báo kết quả phát hành công cụ nợ của chủ thể phát hành, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký công cụ nợ đã được phát hành. Thời gian đăng ký công cụ nợ đã được phát hành là trong ngày thanh toán tiền mua công cụ nợ.

b) Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi văn bản thông báo đăng ký công cụ nợ đã được phát hành đến Sở Giao dịch Chứng khoán để thực hiện niêm yết trái phiếu.

c) Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký công cụ nợ vào tài khoản của chủ sở hữu sau khi nhận được văn bản xác nhận hoàn tất thanh toán tiền mua trái phiếu của chủ thể phát hành.

4. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện hủy đăng ký công cụ nợ như sau:

a) Hủy đăng ký công cụ nợ không thực hiện thanh toán tiền mua trái phiếu căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành công cụ nợ của chủ thể phát hành.

b) Hủy đăng ký công cụ nợ đến ngày đáo hạn căn cứ vào thông báo hủy niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán.

c) Hủy đăng ký trái phiếu Chính phủ phát hành đảm bảo thanh khoản căn cứ vào văn bản thông báo của Kho bạc Nhà nước và văn bản thông báo hủy niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán.

5. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký, lưu ký bổ sung đối với trái phiếu Chính phủ phát hành để đảm bảo thanh khoản theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước và đăng ký, lưu ký bổ sung đối với các loại công cụ nợ khác theo đề nghị của chủ thể phát hành.

6. Việc đăng ký, lưu ký đối với các công cụ nợ hoán đổi, mua lại thực hiện theo quy định tại Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương tại thị trường trong nước.

Điều 4. Niêm yết công cụ nợ

1. Trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc phát hành theo phương thức phát hành riêng lẻ được niêm yết, niêm yết bổ sung và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước.

2. Tín phiếu Kho bạc phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kho bạc nhà nước.

3. Tín phiếu Kho bạc phát hành theo phương thức đấu thầu, trái phiếu Chính phủ, công trái xây dựng Tổ quốc phát hành theo phương thức đấu thầu, bảo lãnh phát hành, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương được niêm yết, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán căn cứ vào văn bản đề nghị của chủ thể phát hành, thông báo đăng ký công cụ nợ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được giao dịch chậm nhất vào ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký công cụ nợ.

4. Trái phiếu Chính phủ phát hành đảm bảo thanh khoản được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán căn cứ theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước và thông báo đăng ký công cụ nợ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

5. Việc hủy niêm yết các công cụ nợ không thực hiện thanh toán tiền mua công cụ nợ, hủy niêm yết trái phiếu Chính phủ phát hành để đảm bảo thanh

khoản được Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành công cụ nợ của chủ thể phát hành.

6. Việc niêm yết đối với các công cụ nợ hoán đổi, mua lại thực hiện theo quy định tại Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương tại thị trường trong nước.

Chương III

GIAO DỊCH

Mục I

THÀNH VIÊN GIAO DỊCH

Điều 5. Phân loại thành viên giao dịch

1. Thị trường giao dịch công cụ nợ tại Sở Giao dịch Chứng khoán có hai (02) loại thành viên giao dịch là thành viên giao dịch thông thường và thành viên giao dịch đặc biệt.

a) Thành viên giao dịch thông thường là các công ty chứng khoán được Sở Giao dịch Chứng khoán chấp thuận làm thành viên giao dịch. Thành viên giao dịch thông thường được phép thực hiện nghiệp vụ môi giới và tự doanh công cụ nợ tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

b) Thành viên giao dịch đặc biệt là các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng thương mại được Sở Giao dịch Chứng khoán chấp thuận làm thành viên giao dịch. Thành viên giao dịch đặc biệt chỉ được phép thực hiện mua, bán công cụ nợ cho chính mình tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Kho bạc Nhà nước tham gia thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

a) Kho bạc Nhà nước được thực hiện giao dịch mua trong các giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với thời hạn giao dịch mua bán lại tối đa không quá ba (03) tháng và nộp giá dịch vụ giao dịch theo quy định pháp luật. Kho bạc Nhà nước được sử dụng hệ thống giao dịch và các dịch vụ do Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

b) Kho bạc Nhà nước không phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn làm thành viên giao dịch, đăng ký làm thành viên giao dịch, nghĩa vụ của thành viên giao dịch, chế độ báo cáo của thành viên giao dịch, chế độ công bố thông tin của thành viên giao dịch quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11 và Mục III Chương III Thông tư này.